

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/DS-PT  
Ngày 30 – 6 – 2020  
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Ninh Quang Thế

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS - ST ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 129/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1975 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

***- Bị đơn:*** Ông Dương Văn H, sinh năm 1959 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Đào Cẩm T1, sinh năm 1974 (có mặt)

2. Chị Nguyễn Kiều Q, sinh năm 1998 (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Tú A1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965 (vắng mặt)

5. Anh Dương Thành D1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

6. Chị Dương Phượng A2, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

7. Anh Lê Hoàng B (vắng mặt)

8. Chị Lê Thị D2 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp Tân Thành, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

9. Ngân hàng H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thanh S – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng H Cà Mau ( Xin vắng)

Địa chỉ: 138A-138B, đường Ngô Quyền, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn U là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:* Nguồn gốc đất là của anh do nhận thừa kế của cha ruột là ông Nguyễn Văn Duyên và được cấp quyền sử dụng diện tích 35.838m<sup>2</sup>. Phần đất của ông H thì nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn Lợi, khi ông H về sử dụng đất đến năm 2015 giữa anh và ông H xảy ra tranh chấp, nguyên nhân là do ông H xây dựng hồ nước lấn qua phần đất của anh ngang 1,5m, dài 50m đồng thời từ khi nhận chuyển nhượng đất của ông Lợi thì ông H không làm bờ riêng mà sử dụng bờ ranh của anh và không kê bờ dẫn đến bờ ranh từ cột mốc thứ hai đến cột mốc thứ 3 bị lở hết bờ. Nay anh yêu cầu ông H phải trả cho anh diện tích đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 44,6m<sup>2</sup> và yêu cầu ông H làm lại bờ ranh trả lại hiện trạng đất cho anh có diện tích ngang 1,5m, dài 198m tọa lạc tại ấp Tân thành A, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi.

*Bị đơn ông Dương Văn H trình bày:* Nguồn gốc đất trước đây vào năm 1992 ông nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn Lợi diện tích ngang mặt tiền là 10 tầm (một tầm 3m), dài 16 tầm. Lúc này phần đất biên ông Lợi chưa chuyển nhượng cho ông. Vào thời gian này ông Nguyễn Văn Duyên là cha anh U sử dụng đất thì bờ ngang khoảng 3m, hai bên sử dụng không cắm trụ đá và không có tranh chấp. Năm 1994 ông tiếp tục nhận chuyển nhượng thêm của ông Huỳnh Văn Lợi diện tích đất biên mặt tiền và mặt hậu bằng nhau là 07 tầm 01m, dài từ tiền đến hậu khoảng 18 tầm có làm giấy tay. Sau khi nhận chuyển nhượng thì ông khoan đất, xây dựng nhà và thực hiện các thủ tục cấp quyền sử dụng, đồng thời tiến hành ghép thửa cấp đổi lại chung một giấy chứng nhận quyền sử dụng. Do vào thời điểm năm 2014 khi ông thực hiện thủ tục cấp quyền sử dụng đất thì giấy tay sang nhượng giữa ông và ông Lợi bị mất nên ông chỉ nhớ và khai với cán bộ địa chính đo đạc ngang mặt tiền chỉ có 07 tầm (tương đương 21m), khi đo đạc có cắm cột mốc ở mặt tiền và cột mốc đoạn giữa. Trước đây ông và ông Lợi có tranh chấp đất với nhau vì ông Lợi cho rằng ông Lợi chỉ chuyển nhượng cho ông phần đất mặt tiền và mặt hậu ngang chỉ có 9 tầm không phải 10 tầm. Ủy ban nhân dân xã Tân Dân giải quyết thì giữa ông và ông Lợi thỏa thuận cắm lại ranh và ông thực hiện thủ tục cấp quyền sử dụng và cũng trong thời gian này có cắm 3 trụ đá trên bờ ranh giữa ông với anh U. Năm 2015, anh U cho cơ giới vào mức đất quảng đất sang phần đất của ông nên ông mới yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Dân giải quyết xác

định lại cột mốc. Nay ông xác định theo giấy sang đất mặt tiền đất ông là 07 tầm 01m tương đương 22m và xác định không lấn đất nên anh U yêu cầu ông trả diện tích đất 44,6m<sup>2</sup> ông không đồng ý. Đối với việc anh U yêu cầu làm lại con bờ thì ông xác định do sử dụng đất lâu năm cũng có sự việc lở đất nên ông đồng ý yêu cầu của anh U. Ông H xác định phần đất tranh chấp ông quản lý cùng với vợ và các con. Vào tháng 6/2019, ông cho anh Lê Hoàng B và chị Lê Thị Dữ thuê lại, thời hạn thuê là 8 năm, giá thuê là 1.100.000.000 đồng đến tháng 06/2027 hết hạn.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng H chi nhánh tỉnh Cà Mau trình bày: Anh Nguyễn Văn U, chị Đào Cẩm T1 hiện đang có khoản vay tại ngân hàng là 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 25372/19MN/HĐTD và hợp đồng bảo đảm số 20187/19MN/HĐBĐ ngày 16/7/2019. Tài sản bảo đảm là một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W156752 do Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp ngày 01/10/2002, anh U đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về việc thế chấp vay vốn tại HD Bank chi nhánh tỉnh Cà Mau. Việc tranh chấp giữa anh U và ông H không ảnh hưởng gì đến việc vay thế chấp quyền sử dụng nêu trên nên ngân hàng không có ý kiến và yêu cầu được vắng mặt.

- Chị Đào Cẩm T1 trình bày: Hiện nay, chị cùng sử dụng đất với anh U, phần đất của chị sử dụng ổn định, không sang bán còn ông H nhận chuyển nhượng của ông Lợi nên không đúng hiện trạng. Nay anh U đã đứng đơn khởi kiện, chị không có ý kiến gì khác.

- Chị Nguyễn Kiều Q, chị Nguyễn Tú A1 trình bày: Do điều kiện đi làm ăn xa không về được nên yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật và yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T2, anh Dương Thành D1, chị Dương Phượng A2, anh Lê Hoàng B, chị Lê Thị D2 trình bày: Không có yêu cầu gì về nội dung vụ án và yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:*

*Tuyên xử:*

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn U và ông Dương Văn H về việc ông Dương Văn H đồng ý làm lại bờ ranh diện tích ngang 1,5m, dài 198m tọa lạc tại ấp Tân Thành A, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Đất có các phía tiếp giáp: Phía Đông và phía Bắc giáp đất anh Nguyễn Văn U, phía Tây và phía Nam giáp đất ông Dương Văn H. Theo sơ đồ đo đạc đất ngày 17/12/2018 từ điểm M7 đo thẳng qua đoạn M3M4 lấy 1,5m gọi là điểm O4; từ điểm M8 đo thẳng qua điểm M9 lấy 1,5m gọi là điểm O5. Tổng diện tích đất làm lại bờ ranh là 297m<sup>2</sup>, gồm các điểm M7O4O5M8.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U: Buộc ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị T2, anh Dương Thành D1, chị Dương Phượng A2 phải liên đới trả lại cho anh Nguyễn Văn U diện tích đất 24,6m<sup>2</sup> gồm hai phần đất

có các điểm M5O1O2M4,M3O3M1 tọa lạc tại ấp Tân Thành A, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo sơ đồ đo đạc đất ngày 14/01/2020:

2.1. Phần đất thứ nhất: Phía Đông giáp sông Tân Thành, phía Tây giáp lộ bê tông, phía Nam giáp phần đất của ông Dương Văn H, phía Bắc giáp đất anh Nguyễn Văn U; từ điểm M5 đo thẳng qua điểm M6 lấy 0,79m gọi là điểm O1; từ điểm M4 đo thẳng qua điểm M9 lấy 0,63m gọi là điểm O2, từ O1 đo thẳng qua điểm O2 lấy 12m.

2.2. Phần đất thứ hai: Phía Đông giáp lộ bê tông 2,5m, phía Tây giáp phần đất còn lại của anh U và ông H, phía Nam giáp phần đất của ông Dương Văn H, phía Bắc giáp đất anh Nguyễn Văn U, từ điểm M3 đo thẳng qua điểm M10 lấy 0,73m gọi là điểm O3; từ điểm O3 đo thẳng đến điểm M1 lấy 53,77m.

2.3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U về việc yêu cầu ông Dương Văn H phải trả cho anh U diện tích đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 20,0 m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Tân Thành, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Buộc hộ gia đình ông Dương Văn H gồm bà Nguyễn Thị T2, anh Dương Thành D1, chị Dương Phượng A2 phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời một phần hồ nước, thu hoạch các cây trồng có trên phần đất giao trả cho anh Nguyễn Văn U.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/4/2020, anh Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H trả phần đất lấn chiếm còn lại diện tích 20 m<sup>2</sup>, mà án sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn U giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Anh Nguyễn Văn U tranh luận: Quá trình sử dụng đất, ông H lấn qua đất của anh U và tự kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Án sơ thẩm căn cứ vào việc xác định của cơ quan đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi, đất tranh chấp thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh U diện tích 24,6 m<sup>2</sup>, của ông H 20m<sup>2</sup> để chấp nhận yêu cầu của anh U phần đất 24,6 m<sup>2</sup> và không chấp nhận yêu cầu của anh U phần đất diện tích 20m<sup>2</sup> là chưa đủ cơ sở vững chắc.

Ông Dương Văn H tranh luận: Ông H đồng ý với quyết định án sơ thẩm ông H không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn U. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn U tranh chấp với ông Dương Văn H phần đất diện tích 44,6 m<sup>2</sup>. Bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh U buộc ông H trả cho ông một phần đất diện tích 24,6 m<sup>2</sup>. Anh U không đồng ý với bản án sơ thẩm, với các lý do: Trong quá trình sử dụng, ông H lấn chiếm đất của anh và tự kê khai phần đất của anh U. Tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào việc ông H kê khai đăng ký quyền sử dụng đất để không chấp nhận yêu cầu đòi đất của anh là không có cơ sở. Việc ông H nhận chuyển nhượng phần đất có chiều ngang 21m thì phải xác định lấy vị trí nào làm chuẩn để cho chiều ngang của ông H 21m, vì khi ông H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có anh U chứng kiến, ký xác nhận giáp ranh. Xét kháng cáo của anh U, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Anh U được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 35.383m<sup>2</sup>, thực tế anh U sử dụng phần đất diện tích 37.140m<sup>2</sup> là thừa so giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.757m<sup>2</sup>; còn ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 29.386m<sup>2</sup>, thực tế, ông H sử dụng diện tích 30.425m<sup>2</sup> là thừa so giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.042m<sup>2</sup>. Như vậy, anh U và ông H đều sử dụng phần đất diện tích lớn hơn so với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Anh U cho rằng, ông H lấn chiếm quyền sử dụng đất và tự kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trình bày của anh U là không có cơ sở. Bởi lẽ, năm 2002, anh U đã đăng ký, kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2002. Đến năm 2014, ông H mới đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, anh U đã đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng toàn bộ phần đất trước ông H thì ông H không thể đăng ký, kê khai lấn chiếm đất của ông U được.

[4] Tại biên bản hòa giải của ấp Tân Thành A, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi (BL 02) và biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi (BL 06,07) và Biên bản xác định ranh và cột mốc (BL 09), anh U đều trình bày: Ranh giữa anh U và ông H đã được xác định bằng trụ đá ranh. Tại phiên tòa, anh U thừa nhận các trụ đá ranh giữa anh U và ông H vẫn còn. Hơn nữa, trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H thể hiện: Ranh giữa anh U và ông H đã cắm trụ đá ranh năm 2004. Như vậy, phần đất giữa anh U và ông H từ lâu đã xác định ranh giới bằng các trụ đá.

[5] Tại công văn số 35/CNVPĐKĐĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi xác định, phần đất tranh chấp 44,6 m<sup>2</sup> gồm 2 phần: Phần thứ nhất nằm trong thửa 698, diện tích 12,3m<sup>2</sup> và thửa

699, diện tích 7,7m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H. Phần đất thứ hai nằm trong thửa 129 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh U.

[6] Án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh U kiện đòi ông H quyền sử dụng phần đất 24,6 m<sup>2</sup> và không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh U kiện đòi ông H quyền sử dụng phần đất 20 m<sup>2</sup> là có cơ sở. Kháng cáo của anh U không có căn cứ chấp nhận. Do đó giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm, anh Nguyễn Văn U là thân nhân liệt sĩ, có yêu cầu xin miễn án phí là thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên miễn cho ông U.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn U.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U.

1.1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn U và ông Dương Văn H về việc ông Dương Văn H đồng ý làm lại bờ ranh ngang 1,5m, dài 198m, diện tích 297 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Tân Thành A, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Buộc ông Dương Văn H làm lại bờ ranh trả cho ông Nguyễn Văn U, có tứ cận như sau:

- Phía đông giáp đất ông Nguyễn Văn U, cạnh dài 1,5 m (từ điểm M7 đo thẳng qua đoạn M3M4 (đoạn thẳng song song M8, M9) dài 1,5m gọi là điểm O4);
- Phía tây giáp đất ông Dương Văn H, cạnh dài 1,5 m (từ điểm M8 đo thẳng qua điểm M9 (nằm trên đoạn M8, M9) dài 1,5m gọi là điểm O5);
- Phía nam giáp đất ông Dương Văn H, cạnh (M7, M8) dài 198 m;
- Phía bắc giáp đất ông Nguyễn Văn U cạnh dài 198 m (từ điểm O5 đo thẳng qua điểm O4).

(Theo sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 17/12/2018)

1.2. Buộc ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị T2, anh Dương Thành D1, chị Dương Phượng A2 trả cho anh Nguyễn Văn U phần đất diện tích 24,6 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Tân Thành A, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau gồm hai phần đất như sau:

(Theo sơ đồ đo đạc đất ngày 14/01/2020)

1.2.1. Phần đất thứ nhất:

- Phía Đông giáp sông Tân Thành dài 0,79 m (từ điểm M5 đo thẳng qua điểm M6 (nằm trên đoạn M5, M6) dài 0,79m, gọi là điểm O1);
- Phía Tây giáp lộ bê tông dài 0,63 m (từ điểm M4 đo thẳng qua điểm M9 (nằm trên đoạn M4, M9) dài 0,63m, gọi là điểm O2);
- Phía Nam giáp phần đất của ông Dương Văn H dài 12 m (từ O1 đo thẳng qua điểm O2, cạnh 12m);
- Phía Bắc giáp đất anh Nguyễn Văn U (cạnh M4, M5) dài 12 m.

1.2.2. Phần đất thứ hai:

- Phía Đông giáp lộ bê tông dài 0,73 m (từ điểm M3 đo thẳng qua điểm M10 (nằm trên đoạn M3, M10) dài 0,73m, gọi là điểm O3);
- Phía Tây là điểm M1, cạnh 0m;
- Phía Nam giáp phần đất của ông Dương Văn H dài 53,77 m (từ điểm M1 đo thẳng đến điểm O3, cạnh 53,77 m).
- Phía Bắc giáp đất anh Nguyễn Văn U (cạnh M1, M3) dài 53,41 m.

1.3. Buộc ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị T2, anh Dương Thành D1, chị Dương Phượng A2 phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời một phần hồ nước, thu hoạch các cây trồng có trên phần đất diện tích 24,6 m<sup>2</sup> giao trả đất cho anh Nguyễn Văn U.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U về việc yêu cầu ông Dương Văn H phải trả cho anh U diện tích đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 20,0 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Tân Thành A, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

3.1. Anh Nguyễn Văn U phải chịu số tiền 5.612.500 đồng (năm triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), anh U đã nộp xong.

3.2. Ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị T2, anh Dương Thành D1, chị Dương Phượng A2 phải liên đới chịu số tiền 6.887.500 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông H đã dự nộp số tiền 1.500.000 đồng được đối trừ. Ông Nguyễn Văn U đã nộp thay số tiền 5.387.500 đồng. Buộc ông H, bà T2, anh D1, chị Phượng Anh có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh U số tiền là 5.387.500 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn U có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông H, bà T2, anh D1, chị Phượng Anh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bà Nguyễn Thị T2, anh Dương Thành D1, chị Dương Phượng A2 phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4.2. Anh Nguyễn Văn U và ông Dương Văn H được miễn án phí theo quy định. Hoàn trả lại cho anh U số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009452 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn U được miễn nộp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi ;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**